

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày 24-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quách Thị Hải Yến

Ông Ngô Hoàng Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Sơn Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Hay - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Thị A, sinh ngày 01/01/1959 tại thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Số B, khu T, khóm B, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh Đ và bà Lương Thị S; có chồng tên Nguyễn Anh H và có 02 người con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1991; tiền án: Có 02 tiền án tại Bản án số 34/2017/HSST ngày 31/5/2017 Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tại Bản án số 181/2020/HS-ST ngày 18/9/2020 Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cả 02 bản án đều chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong án phí, chưa được xóa án tích, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/01/1980 Công an tỉnh M bắt về việc bán dâm (không có kết quả xử lý), tháng 01/1998 bị Công an P, thị xã B xử phạt hành chính về hành vi đánh người gây thương tích, 05 lần bị Toà án xét xử, năm 1998 bị Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, năm 1999 bị Toà án nhân dân thị xã Sóc Trăng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản XHCN”, năm 2007 bị Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, năm 2017 bị Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và năm 2020 bị Toà án nhân dân huyện

L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/12/2024 đến nay (bị cáo có mặt).

- Bị hại: Ông La Thành L, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đỗ Bạch T, sinh năm 1956 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, khóm D, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Ông Trịnh Nghĩa T1, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số B, khóm D, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Thị A có 05 tiền án về tội trộm cắp tài sản, trong đó có 01 tiền án thuộc trường hợp tái phạm và chưa được xóa án tích. Vào ngày 29/9/2024 bị cáo Lê Thị A điều khiển xe mô tô 94K1 – 5564 đi bán vé số từ địa phận tỉnh Bạc Liêu đến huyện T, tỉnh Sóc Trăng, đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày thì đến địa phận ấp A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Lúc này Lê Thị A đến tiệm Vàng gặp bị hại La Thành L để hỏi mua vàng, ông L có đem khoảng 05 sợi dây chuyền vàng ra đưa cho bị cáo xem, lợi dụng lúc ông L không quan sát bị cáo lấy trộm một sợi dây chuyền vàng kẹp vào ví da, rồi nói với ông L đi mua thịt xong sẽ quay lại thì ông L đồng ý, khi bị cáo vừa bước ra khỏi tiệm vàng thì ông L phát hiện bị mất một sợi dây chuyền vàng nên đuổi theo bắt quả tang bị cáo đang cầm dây chuyền vàng trên tay, sau đó ông L giao bị cáo cho cơ quan Công an để xử lý theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 6144/KL-KTHS ngày 17/10/2024 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 6,2266 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là V (Au): 71,71%, Đ1 (Cu): 17,72%, B (Ag): 10,52%.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 01/11/2024 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng, kiểu khoen lật, có ghi chữ “M Th 17k” dài 47 cm có khối lượng 6,2266 gam tương đương (1 chỉ 6 phân 6 ly) trị giá 10.474.600 đồng.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSTT ngày 26/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị truy tố bị cáo Lê Thị A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị A đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và thống nhất nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát.

Bị hại ông La Thành L đã nhận lại tài sản bị mất trộm là 01 sợi dây chuyền vàng nên không yêu cầu bị cáo bồi thường, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo đã lớn tuổi.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị A phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 04 năm tù. Xử lý vật chứng đề nghị trả lại cho bị cáo 02 cái bóp đã qua sử dụng, 01 xe mô tô biển số 94K1-5564 đã qua sử dụng và số tiền 825.000 đồng là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan vụ án. Miễn án phí do bị cáo là người trên 60 tuổi.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng vắng mặt gồm: Bà Đỗ Bạch T và ông Trịnh Nghĩa T1. Xét thấy, trước đó những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không cản trở việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, biên bản hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở kết luận do muốn có tiền tiêu xài, nên vào khoảng 09 giờ, ngày 29/9/2024 bị cáo Lê Thị A đi đến tiệm Vàng, địa chỉ ấp A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng để hỏi mua vàng, lợi dụng sơ hở của bị hại, bị cáo đã lén lút lấy trộm của ông La Thành L một sợi dây chuyền vàng trị giá 10.474.600 đồng. Năm 2020 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo Bản án số 181/2020/HS-ST ngày 18/9/2020, bị cáo chưa chấp hành xong nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm nên chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm

2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu đã 05 lần đều bị Toà án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, năm 1980 Công an tỉnh M bắt về việc bán dâm, tháng 01/1998 bị Công an P, thị xã B xử phạt hành chính về hành vi đánh người gây thương tích. Về tình tiết tăng nặng không có. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại do bị bắt quả tang tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời có xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cũng như tình hình tội phạm tại địa phương, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tuân thủ pháp luật và có ích cho xã hội sau này.

[7] Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) cái cái bóp (ví) sọc caro bằng vải, màu đen trắng, dây kéo màu nâu, dài 12,5cm, rộng 09cm đã qua sử dụng; 01 (Một) cái bóp (ví) bằng vải, màu đen, có hình bông hoa màu trắng, vàng, có 03 ngăn, kích thước dài 08cm, rộng 6,5cm, có gắn 01 chìa khóa bằng kim loại và 01 chìa khóa có chữ “BOQ” và chữ số “G085” đã qua sử dụng; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, đen, biển số 94K1-5564 đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều nơi; Tiền Việt Nam: 825.000 đồng là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn nộp theo quy định pháp luật.

[10] Từ những phân tích nêu trên toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị A 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về xử lý vật chứng: Tuyên bố trả lại cho bị cáo các vật chứng gồm:

+ 01 (Một) cái túi xách (ví) sọc caro bằng vải, màu đen trắng, dây kéo màu nâu, dài 12,5cm, rộng 09cm đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) cái túi xách (ví) bằng vải, màu đen, có hình bông hoa màu trắng, vàng, có 03 ngăn, kích thước dài 08cm, rộng 6,5cm, có gắn 01 chìa khóa bằng kim loại và 01 chìa khóa có chữ “BOQ” và chữ số “G085” đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, đen, số khung RNRHA152FMH108199, số máy RNRWCH1UM91108199, biển số 94K1-5564 đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều nơi;

+ Tiền Việt Nam: 825.000 đồng (Tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Hiện các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng quản lý (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng).

3. Về án phí: Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
 - VKSND tỉnh Sóc Trăng;
 - Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
 - VKSND huyện Thạnh Trị;
 - Công an tỉnh Sóc Trăng
- (Cơ quan điều tra, Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, CQTHAHS);
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
 - Bị cáo; ĐDHPBH;
 - Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nghiệp